**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN**

**Số: ….**

*- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 24/11/2015;*

*- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của Các Bên.*

Hôm nay, ngày ……………., tại……………………….., Chúng tôi gồm:

**BÊN A:** …………………………………………………………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số thuế | : |  |
| Địa chỉ trụ sở chính | : |  |
| Số tài khoản | : |  |
| Tại ngân hàng | : |  |
| Chủ tài khoản | : |  |
| Điện thoại | : |  |
| Email | : |  |
| Người đại diện | : |  |
| Chức danh | : |  |

**BÊN B:** …………………………………………………………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số thuế | : |  |
| Địa chỉ trụ sở chính | : |  |
| Số tài khoản | : |  |
| Tại ngân hàng | : |  |
| Chủ tài khoản | : |  |
| Điện thoại | : |  |
| Email | : |  |
| Người đại diện | : |  |
| Chức danh | : |  |

Bên A và Bên B sau đây có thể gọi chung là ***“các Bên”*** hoặc ***“hai Bên”*** trong Hợp đồng này. Các Bên sau đây giao kết Hợp đồng dịch vụ về việc vận chuyển hành khách theo các điều khoản sau đây:

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong phạm vi Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu và giải thích như sau:

1.1. ***“Ngày làm việc”*** là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam);

1.2. ***“Dịch vụ”*** hay ***“Công việc”*** là việc Bên B cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách bằng [vui lòng điền loại phương tiện] cho Bên A theo lịch trình và yêu cầu của Bên A;

1.3. ***“Rủi ro khi vận chuyển”*** là tất cả các trường hợp khi Bên B không cung cấp dịch vụ theo đúng quy định tại Hợp đồng, gây thiệt hại cho Bên A về thời gian, chi phí, sức khoẻ, tính mạng, …

1.4. ***“Bản đối chiếu số phí dịch vụ phát sinh”*** là văn bản thống kê các lần sử dụng dịch vụ của Bên A, có chữ ký xác nhận của đại diện cả hai Bên;

1.5. ***“Bảo mật thông tin”*** là việc bảo đảm không cung cấp các thông tin, dữ liệu, bao gồm nhưng không giới hạn trong: tài sản trí tuệ, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của các Bên, hoạt động nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, nhân sự, cơ cấu tổ chức, các thông tin trao đổi nội bộ (được cung cấp bằng lời nói, văn bản hoặc các phương tiện điện tử) và tất cả các nội dung khác liên quan đến các nội dung nêu trên mà các Bên được biết và/hoặc tiếp cận trong quá trình thực hiện Hợp đồng này;

1.6. ***“Hành vi vi phạm”*** là việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh từ Hợp đồng;

1.7. ***“Bên vi phạm”*** là Bên có hành vi vi phạm các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh từ Hợp đồng;

1.8. ***“Bên bị vi phạm”*** là Bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hành vi vi phạm các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm phát sinh từ Thoả thuận của Bên vi phạm;

1.9. ***“Đại diện”*** là việc cá nhân, pháp nhân nhân danh và vì lợi ích của cá nhân hoặc pháp nhân khác hoặc vì lợi ích chung của các cá nhân, pháp nhân có liên quan nhằm xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, thương mại và/hoặc thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 2. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC**

2.1. Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho Bên A theo các nội dung sau:

* Loại xe: [vui lòng điền loại xe]
* Nhãn hiệu [vui lòng điền nhãn hiệu xe]
* Số chỗ ngồi: [⚫] chỗ ngồi;
* Biển kiểm soát: [vui lòng điền biển kiểm soát];
* Thời gian đón, trả khách: vào lúc [⚫] giờ, ngày [⚫] tháng [⚫] năm [⚫] đến [⚫] giờ, ngày [⚫] tháng[⚫] năm [⚫];
* Cung đường hoạt động: [vui lòng điền thông tin];
* Lịch trình: Theo yêu cầu của Bên A.

2.2. Phạm vi công việc được nêu tại khoản 2.1. Điều này có thể được các Bên thoả thuận và ký Phụ lục Hợp đồng. Các Phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

2.3. Bên A phải gửi thông báo yêu cầu sử dụng dịch vụ bằng email hoặc fax (liên hệ trực tiếp bằng điện thoại, tin nhắn trong trường hợp khẩn cấp) cho Bên B, với các nội dung nêu tại khoản 2.1. Điều này. Trường hợp có sự thay đổi về một trong những nội dung nêu tại khoản 2.1. Điều này, Bên A phải thông báo kịp thời cho Bên B để giải quyết.

2.4. Bên B có trách nhiệm xác nhận lại bằng email, fax hoặc điện thoại cho Bên A về khả năng đáp ứng dịch vụ chậm nhất là 24 giờ sau khi nhận được thông báo của Bên A.

2.5. Ngoài các nội dung nêu tại khoản 2.1 Điều này, Bên B có trách nhiệm cung cấp xe đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, có đầy đủ giấy tờ liên quan cho việc sử dụng xe theo đúng lịch trình đã thống nhất. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về thông tin xe (biển kiểm soát, giấy đăng ký xe) và thông tin của tài xế (Tên tài xế, số điện thoại liên hệ) theo yêu cầu cụ thể của Bên A.

**ĐIỀU 3. XỬ LÝ RỦI RO VỀ VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH**

3.1. Bên B chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại bao gồm thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ và hành lý của Bên A kể từ khi Bên A lên xe và sau khi Bên A xuống xe. Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A nếu thiệt hại do lỗi của Bên B, không phụ thuộc vào việc có được đơn vị cung cấp bảo hiểm thanh toán tiền bảo hiểm hay không.

3.2. Trường hợp xe của Bên B gặp phải sự cố kỹ thuật và/hoặc tài xế của Bên B gây ra tai nạn giao thông và/hoặc có dấu hiệu không đảm bảo an toàn vận chuyển, an toàn giao thông trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A, Bên B phải chịu phạt [⚫]% phí dịch vụ của tháng đó, đồng thời bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.

3.3. Trường hợp xe của Bên B gặp phải sự cố kỹ thuật và/hoặc tài xế của Bên B không cung cấp dịch vụ đúng thời hạn theo yêu cầu của Bên A mà không thông báo trước ít nhất 24 giờ cho Bên A, Bên B phải chịu phạt [⚫]% phí dịch vụ của tháng đó, đồng thời bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Bên A.

3.4. Trường hợp khác: hai Bên áp dụng theo quy định của Hợp đồng và quy định pháp luật.

**ĐIỀU 4. PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN**

4.1. Đơn giá phí dịch vụ là: [⚫]/xe/ngày (đã bao gồm thuế VAT 10%)

Bằng chữ: [vui lòng điền thông tin]

Bên A phải thanh toán cho Bên B tổng phí dịch vụ Hợp đồng là: [⚫] (Bằng chữ: [vui lòng điền thông tin]) cho toàn bộ hạng mục công việc được nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

4.2. Phí dịch vụ nêu tại khoản 3.1. Điều này là phí trọn gói đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam và tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm, ăn ở của tài xế, tiền xăng dầu; phí cầu đường bến bãi, bảo hiểm phương tiện và bảo hiểm hành khách trên xe.

4.3. Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% phí dịch vụ Hợp đồng cho Bên B bằng phương thức chuyển khoản ngân hàng tới tài khoản của Bên B sau khi hai Bên hoàn thành hết các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng và Bên A nhận được các chứng từ thanh toán cần thiết từ Bên B.

4.4. Các chứng từ thanh toán cần thiết bao gồm:

* Bản đối chiếu số phí dịch vụ phát sinh trong thời gian thực hiện Hợp đồng;
* Hóa đơn VAT (10%);
* Giấy đề nghị thanh toán;
* Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

**ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

5.1. Cung cấp lịch trình sử dụng xe trước 24 giờ đồng hồ để Bên B bố trí. Trong trường hợp Bên A thông báo thay đổi lịch trình muộn hơn thời gian quy định tại khoản này, Bên A phải thanh toán 10% phí dịch vụ của chuyến đó.

5.2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ cho Bên B theo quy định của Hợp đồng này.

5.3. Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ/thực hiện công việc nêu tại Hợp đồng bất cứ khi nào Bên A có nhu cầu. Trong trường hợp Bên B không cung cấp được dịch vụ mà không báo trước và được Bên A chấp thuận, Bên B phải chịu phạt [⚫] và Bên A có quyền trừ trực tiếp số tiền phạt này vào phí dịch vụ phải thanh toán cho Bên B.

**ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

6.1. Bên B phải đảm bảo cung cấp dịch vụ nêu tại Hợp đồng cho Bên A bất cứ khi nào Bên A có nhu cầu.

6.2. Bên B phải đảm bảo sử dụng xe theo đúng thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

6.3. Đảm bảo tất cả các điều kiện cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách theo quy định của pháp luật, bao gồm đăng ký ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách, Giấy phép kinh doanh vận tải, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới (đối với ô tô kinh doanh vận tải hành khách), đăng kiểm xe ô tô, xin cấp phù hiệu xe hợp đồng, đóng các loại phí và lệ phí có liên quan đến việc lưu hành và sử dụng xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, bằng lái xe ô tô của tài xế,… Bên B phải trình cho Bên A kiểm tra các giấy tờ trên khi Bên A có yêu cầu, đồng thời tự chịu trách nhiệm trước các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động kinh doanh của mình.

6.4. Bên B có trách nhiệm đăng ký mua đầy đủ bảo hiểm tai nạn cho người ngồi trên xe, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho mọi rủi ro, bao gồm các trường hợp bất khả kháng) trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A. Số tiền bảo hiểm phải đảm bảo đủ chi trả toàn bộ thiệt hại xảy ra đối với hành khách và tài sản trên xe.

6.5. Chi trả tiền lương, thưởng, các loại phụ cấp, tiền ăn ở đi lại,… cho nhân viên (tài xế) của mình, mua bảo hiểm cho tài xế theo quy định của pháp luật về lao động.

6.6. Tài xế của Bên B phải tuân thủ các quy định về giao thông, đảm bảo kỹ thuật lái xe an toàn, có đầy đủ các giấy tờ hợp pháp (có bằng lái), thái độ làm việc tích cực, lịch sự, đúng giờ, phối hợp tích cực với người sử dụng của Bên A. Trong trường hợp Bên B không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B đổi người, Bên B phải thay đổi tài xế khác ngay khi Bên A đưa ra yêu cầu. Bên A có quyền từ chối thanh toán phí dịch vụ của chuyến đó nếu Bên B không thực hiện thay đổi theo yêu cầu của Bên A.

6.7. Bên B và tài xế của Bên B tự chịu trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ như khi bị cảnh sát giao thông phạt, khi gây tai nạn giao thông,… Bên B không chịu bất cứ trách nhiệm gì. Nếu gây thiệt hại về người, tài sản cho Bên B thì Bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

6.8. Bên B và lái xe của Bên B có nghĩa vụ bảo mật đối với các thông tin mà mình có được trong quá trình cung cấp dịch vụ, không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào khác dưới bất cứ hình thức nào, nếu không, Bên B phải bồi thường cho Bên A mọi tổn thất phát sinh.

6.9. Bên B hoặc tài xế của Bên B có quyền từ chối vận chuyển vượt quá số người theo quy định, không đi vào đường cấm, đường chật hẹp, nguy hiểm, không vận chuyển hàng hoá, hành lý bị cấm theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển.

**ĐIỀU 7. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

7.1. Các sự kiện sau đây được xem là vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng:

7.1.1. Bên B không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết phát sinh từ Hợp đồng này;

7.1.2. Bên B vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điều 3 của Hợp đồng;

7.1.3. Bên B thực hiện hành vi gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp, danh tiếng và uy tín của Bên B.

7.2. Khi xảy ra một trong các sự kiện nêu tại khoản 7.1 Điều này, Bên A có quyền ngay lập tức hoặc tại thời điểm bất kỳ theo quyết định của mình, áp dụng bất kỳ một, một số hoặc toàn bộ các biện pháp sau đây:

7.2.1. Áp dụng theo Điều 3 của Hợp đồng;

7.2.2. Chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng đến Bên B;

7.2.3. Yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cũng như các chi phí có liên quan khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở: các thiệt hại thực tế mà Bên A và/hoặc khách hàng, đối tác của Bên A phải gánh chịu; các khoản lợi nhuận mà Bên A có thể được hưởng nếu không bị thiệt hại bởi hành vi vi phạm; các chi phí cho việc giải quyết tranh chấp như chi phí luật sư, thuê giám định, chi phí tố tụng,…).

7.2.4. Yêu cầu Bên B hoàn trả lại các khoản thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản thanh toán mà Bên A đã chuyển giao cho Bên B theo quy định tại khoản 3.1. Điều 3 của Hợp đồng này.

7.3. Các Bên phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại theo phương thức chuyển khoản hoặc tiền mặt theo yêu cầu của bên bị vi phạm. Thời hạn thanh toán là 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày các bên phát hiện hành vi vi phạm Hợp đồng.

7.4. Ngoài trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra cho bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ này sẽ do bên vi phạm chịu trách nhiệm.

**ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ XỬ LÝ HẬU QUẢ**

8.1. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

8.1.1. Các Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng;

8.1.2. Hợp đồng bị chấm dứt do hành vi vi phạm của một bên;

8.1.3. Hợp đồng hết thời hạn.

8.2. Xử lý hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng:

8.2.1. Bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái pháp luật bị xem là vi phạm Hợp đồng này và bị xử lý vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều này của Hợp đồng;

8.2.2. Trường hợp chấm dứt Hợp đồng do hành vi vi phạm của một bên, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bên bị vi phạm theo quy định tại Điều này của Hợp đồng.

**ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

9.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi:

9.1.1. Hợp đồng bị chấm dứt theo quy định tại Điều 8;

9.1.2. Các Bên đã hoàn tất nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 2 và 3 của Hợp đồng này.

9.2. Hai Bên cam kết có trách nhiệm bảo mật thông tin và không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác về bất kỳ một thông tin, chiến lược hay dự án của một Bên mà Bên còn lại biết được thông qua hoạt động cung ứng dịch vụ vận chuyển hành khách theo Hợp đồng này khi không có sự đồng ý của Bên đó. Trách nhiệm bảo mật thông tin kéo dài vô thời hạn ngay cả khi Hợp đồng đã chấm dứt.

9.3. Hai Bên sẽ nỗ lực giải quyết tranh chấp phát sinh từ bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Hợp đồng này bằng thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên thông báo cho Bên còn lại về tranh chấp phát sinh và yêu cầu giải quyết giữa các Bên, một Bên bất kỳ có thể đưa Tranh chấp ra tòa án cấp có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

9.4. Các phụ lục, biên bản, văn bản thoả thuận hoặc bất kỳ hình thức văn bản phái sinh nào liên quan đến Hợp đồng này đều là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng và có giá trị pháp lý ràng buộc các Bên liên quan. Trong trường hợp có sự xung đột giữa Hợp đồng và các văn bản phái sinh thì ưu tiên áp dụng quy định của Hợp đồng.

9.5. Bất kỳ sửa đổi nào đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được ký hợp lệ bởi các Bên.

9.6. Bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng nào bị vô hiệu đều không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản còn lại. Các Bên cùng thoả thuận để sửa đổi điều khoản bị vô hiệu phù hợp với quy định của pháp luật.

9.7. Việc một Bên không thực hiện bất kỳ quyền lợi nào của mình theo Hợp đồng này không được hiểu là sự từ bỏ đối với quyền đó, trừ khi được Bên có quyền thông báo cho các Bên còn lại một cách rõ ràng bằng văn bản.

9.8. Các Bên cam đoan rằng các thông tin trong Hợp đồng là đúng sự thật, đồng thời, việc giao kết Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối và không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

9.10. Hợp đồng được tự động thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ mà không phát sinh tranh chấp gì. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện.

*Các Bên đã tự mình đọc lại toàn bộ nội dung của Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và tự nguyện ký vào văn kiện./.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

**Số: ….**

**Đính kèm Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hành khách**

*- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hành khách số: ký giữa và [vui lòng điền thông tin]* *ngày ….tháng….năm 202… (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”);*

*- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai Bên.*

Hôm nay, ngày ….tháng….năm 2023, tại….,

Hai Bên giao kết Phụ lục Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hành khách theo các điều khoản sau đây:

**ĐIỀU 1. LỘ TRÌNH**

Bên A đồng ý sử dụng và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách theo lộ trình cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại xe: Xe khách/Xe ô tô/Xe bus** | | |
| **Ngày** | **Thời gian** | **Địa điểm** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

2.1. Phụ lục này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Phụ lục được thực hiện bằng văn bản trên cơ sở thoả thuận, thống nhất giữa hai Bên.

2.2. Những nội dung khác của Hợp đồng dịch vụ về việc vận chuyển hành khách số …./ . ký ngày ….tháng….năm vẫn được giữ nguyên giá trị hiệu lực.

2.3. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi các Bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã thoả thuận trong Hợp đồng, các Phụ lục Hợp đồng.

2.3. Phụ lục này được lập thành 02 *(hai)* bản, mỗi bên giữ 01 *(một)* bản, có giá trị pháp lý như nhau. Các bên đã đọc, hiểu rõ và thống nhất ký tên và đóng dấu dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |